

Số: **1986** /KH-UBND

Điện Biên, ngày **29** tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên, đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên, đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ và hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2021.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong xã hội; phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động của người dân để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt thống nhất về nhận thức chung theo quan điểm chỉ đạo của Trung ương là xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục phấn đấu lên xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Gắn kết quả xây dựng nông thôn mới với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị. Đối với các huyện chưa có xã đạt chuẩn cần phấn đấu có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới để phát động phong trào tại địa phương. Tập trung chỉ đạo đối với nhóm xã dưới 10 tiêu chí.

- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình đến năm 2025 trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đưa chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương quản lý;

- Đảm bảo sự chỉ đạo, phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất của các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình đến năm 2025.

- Huy động tối đa các nguồn lực, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ xã hội và ngân sách các cấp để xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức ký cam kết giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố với Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Xây dựng nông thôn mới bền vững, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung có liên kết và ứng dụng công nghệ cao, tạo liên kết chuỗi giá trị gắn với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, giữ gìn và phát triển văn hóa giàu bản sắc dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự xã hội được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân của người dân ngày càng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

a) Cấp huyện: Phần đầu 02 đơn vị: Thị xã Mường Lay, thành phố Điện Biên Phủ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Điện Biên đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Cấp xã: Có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu¹; 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao²; 76 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; (*Trong đó, có 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới³ và 44 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới*); không còn xã dưới 10 tiêu chí; số tiêu chí bình quân đạt 15,46 tiêu chí/xã.

c) Cấp thôn bản: Có 650 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thôn bản nông thôn mới kiểu mẫu, chiếm 50,9% tổng số thôn bản trên địa bàn nông thôn của tỉnh.

d) Một số chỉ tiêu chính khác: Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn đạt khoảng 26,6 triệu đồng/người/năm⁴; Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm xuống còn 22,0%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 65% trở lên; Tỷ lệ hộ ở khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,65% (*trong đó, tỷ lệ hộ được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 20%*).

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu: Đến năm 2025, có 100% số xã được rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới gắn với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của vùng.

b) Nội dung

Nội dung 1: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (Trong trường hợp quy hoạch hết hạn) và triển khai thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định của pháp luật về quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các cụm dân cư thôn, bản ở khu vực biên giới.

Nội dung 2: Rà soát điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, trong đó có quy hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

¹Dự kiến xã Thanh Hưng- huyện Điện Biên.

² Dự kiến: Huyện Điện Biên (xã Thanh Hưng, Noong Het, Pom Lót, Thanh Chăn); TP. Điện Biên Phủ (Mường Phăng, Nà Tầu, Nà Nhạn, Thanh Minh), Tx Mường Lay (xã Lay Nưa).

³ Dự kiến xã đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (11 xã): Huyện Điện Biên (xã Mường Pòn, Mường Nhà, Phu Luông), Mường Chà (xã Sa Lồng), Tủa Chùa (xã Mường Báng), Mường Áng (xã Áng Cang), Điện Biên Đông (xã Mường Luân), Tuần Giáo (xã Quài Tở, Quài Cang, Quài Nưa) và TP. Điện Biên Phủ (xã Pá Khoang).

⁴Tăng gấp 1,3 lần so với năm 2021 (Năm 2021, thu nhập bình quân ước đạt 20,5 triệu đồng/người/năm)

Nội dung 3: Xây dựng, rà soát điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thực hiện Chương trình gắn với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Sở Xây dựng: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 01, 02.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì hướng dẫn nội dung 03.

2. Phát triển hạ tầng Kinh tế - Xã hội

a) Mục tiêu: Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng trong tỉnh. Đạt yêu cầu tiêu chí số 2,3,4,5,6,7,8 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn thôn, bản, xã và hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Đến năm 2025, có 100% số xã cơ bản đạt chuẩn chỉ tiêu các đường trực xã được cứng hóa; có 89/115 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông, đạt 77,39%.

- Nội dung 2: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí. Đến năm 2025, có 115 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, đạt 100%.

- Nội dung 3: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Đến năm 2025, có 86/115 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện, đạt 74,78%.

- Nội dung 4: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2025, có 100/115 xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học, đạt 86,95%.

- Nội dung 5: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn. Kết hợp tận dụng hội trường UBND xã, các cơ sở sinh hoạt cộng đồng hoặc nhà văn hóa cụm thôn, bản để làm nơi sinh hoạt văn hóa phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu của địa phương. Đến năm 2025, có 97/115 xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa, đạt 84,34%.

- Nội dung 6: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại phù hợp với tình hình

thực tế và nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của người dân. Đến năm 2025, có 112/115 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 97,39%.

- Nội dung 7: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Nội dung 8: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện để các xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

- Nội dung 9: Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thông ở cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn, bản và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Đến năm 2025 có 112/115 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, đạt 97,39%.

- Nội dung 10: Xây dựng và hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng theo quy định để các xã đạt chuẩn chỉ tiêu về Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn để các xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 02,07,10.
 - Sở Công Thương: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 03, 06.
 - Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 04.
 - Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 05.
 - Sở Y tế: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 08.
 - Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, hướng dẫn nội dung 09.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 11 (trừ nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn).

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

a) Mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2025, có 35/115 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập, đạt 30,43%; 115 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm, đạt 100%; có 91/115 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, đạt 79,13%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Nội dung 2: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Nội dung 3: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và chính sách phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, chú trọng phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng.

- Nội dung 4: Triển khai Đề án "Mỗi xã một sản phẩm - OCOP" gắn với lợi thế vùng, địa phương, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất chế biến theo chuỗi giá trị.

- Nội dung 5: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Nội dung 6: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn.

- Nội dung 7: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 8: Triển khai thí điểm thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống.

- Nội dung 9: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy các mô hình khởi nghiệp sáng tạo ở nông thôn.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01,02,03,04.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Công Thương: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 07.

- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 08.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 75/115 xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt 65,21%, có 33/115 xã đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều, đạt 28,69%; Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm từ 5-5,5%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung:

Nội dung 1: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Nội dung 2: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát, nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01 về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chính sách an sinh xã hội.

- Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01 về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Sở Xây dựng: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu của tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo, tiêu chí số 15 về Y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 97/115 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo đạt 84,34%; 103/115 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế, đạt 89,56%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1, từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi.

- Nội dung 2: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân, đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, đảm bảo phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm, cải thiện sức khỏe dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 104/115 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa, đạt 90,4%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tăng cường nâng cao hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp

với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Nội dung 2: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nghiên cứu mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02.

7. Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 83/115 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm, đạt 72,17%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom vận chuyển chất thải rắn đảm bảo theo quy định, nhân rộng các mô hình phân loại rác tại nguồn.

- Nội dung 2: Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, chất thải nhựa...) theo nguyên lý tuần hoàn, tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp.

- Nội dung 3: Ưu tiên xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, các điểm nóng ô nhiễm môi trường; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Nội dung 4: Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường, phù hợp với văn hóa từng vùng miền.

- Nội dung 5: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam, tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh, tập trung phát triển các mô hình thôn bản sáng - xanh - sạch - đẹp an toàn.

- Nội dung 6: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01,03; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 07.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02,05,07, nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc nội dung số 06.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm cải thiện vệ sinh hộ gia đình thuộc nội dung thành phần số 06.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở, thúc đẩy quá trình chuyển số trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 106/115 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận Pháp luật, đạt 92,17%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 2: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Nội dung 3: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 4: Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở tại khu vực nông thôn.

- Nội dung 5: Nâng cao nhận thức thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nội dung 6: Tăng cường giải pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, tăng cường chăm sóc bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn nội dung 01.
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn nội dung 03.
- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn nội dung 04,05.
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn nội dung 06.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 106/115 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận Pháp luật, đạt 92,17%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh", nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới, tăng cường vận động phát huy vai trò làm chủ người dân trong xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 2: Triển khai hiệu quả phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững", xây dựng các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự" và "5 cùng".

- Nội dung 3: Triển khai hiệu quả đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025".

- Nội dung 4: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp thanh niên làm kinh tế, triển khai hiệu quả chương trình tri thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 5: Vun đắp giữ gìn giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam, thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch".

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn:

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.
- Đề nghị Hội nông dân tỉnh chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.
- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn nội dung 03,05.

- Đề nghị Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì, hướng dẫn nội dung 04.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 110/115 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt 95,65%.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở, đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả với phương châm "bốn tại chỗ", hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự, nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc", củng cố xây dựng và nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải, nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 2: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn nội dung 01.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới, thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"

a) Mục tiêu: Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện, triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ.

- Nội dung 2: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ cơ sở.

- Nội dung 3: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 4: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 5: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn nội dung 01,02,03,04.

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - khen thưởng tỉnh) chủ trì, hướng dẫn nội dung 05.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn bố trí thực hiện Chương trình, gồm: vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã); vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các Chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trên địa bàn tỉnh; vốn tín dụng; vốn từ các doanh nghiệp; huy động đóng góp tự nguyện của người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện xây dựng nông thôn mới; tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

1.2. Nâng cao trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới làm nội dung để đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

1.3. Tiếp tục quán triệt quan điểm chỉ đạo “Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc”; xây dựng nông thôn mới phải gắn với nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho người dân nông thôn.

1.4. Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; củng cố hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới

2.1. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh... phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không 3 sạch" gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

2.2. Nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả của các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2.3. Quan tâm, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp, nhất là ở cấp xã, thôn để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách sáng tạo, đột phá phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

3. Thực hiện có hiệu quả, rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện chương trình

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện hành về xây dựng nông thôn mới.

3.2. Trên cơ sở các chính sách của Trung ương, kịp thời cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi trong quá trình thực hiện. Rà soát, nghiên cứu và đề xuất ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trong việc thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thu gom xử lý rác thải, khuyến khích các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để tập trung nguồn lực thực hiện, phát huy và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

4. Huy động nguồn lực để thực hiện chương trình

4.1. Huy động, đa dạng hóa các nguồn vốn: Ngân sách trung ương, địa phương, vốn nước ngoài, HTX, Doanh nghiệp, cộng đồng dân cư....Đẩy mạnh công tác vận động đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình theo hình thức tự nguyện; không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình. Ưu tiên tập trung các nguồn lực để thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới (huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới).

4.2. Phân bổ kịp thời, đúng quy định và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thực hiện Chương trình. Lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 - 2025.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

5.1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Đặc biệt coi trọng vai trò của cấp cơ sở, đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá.

5.2. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới; khen thưởng kịp thời các địa phương, tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích; phê bình các địa phương thực hiện kém hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Yêu cầu các Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai các nhiệm vụ để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đồng thời, trên cơ sở Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến 2025, yêu cầu các sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo, các Sở ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn các xã thực hiện nội dung của Chương trình, đồng thời phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và hướng dẫn thực hiện: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các bộ tiêu chí theo quy định của Trung ương.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu các chính sách mới và các giải pháp thực hiện Chương trình đến năm 2025 có hiệu quả, đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Chương trình của các Sở ngành và các địa phương.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ (*Ban Thi đua khen thưởng tỉnh*) đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" hàng năm và giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tổ chức công tác thông tin truyền thông về Chương trình (*xây dựng nông thôn mới và Đề án OCOP*), công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

- Tham mưu tổ chức ký cam kết và đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của UBND các huyện, thị xã, thành phố với Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình theo quy định; tham mưu cân đối bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định và hướng dẫn thực hiện cơ chế đầu tư, Cơ chế lồng ghép nguồn lực đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp trung ương bổ sung, và nguồn vốn sự nghiệp đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo phân cấp cho các đơn vị thực hiện.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình theo quy định của luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương (Thu từ hoạt động sô xó kiến thiết, tăng thu ngân sách...) chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên phân bổ kinh phí cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu để thực hiện Chương trình.

4. Các sở, ngành có tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới liên quan đến ngành mình thực hiện, hướng dẫn các nhiệm vụ tại Mục III

- Xây dựng kế hoạch, rà soát, tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án thực hiện đối với các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí thuộc lĩnh vực quản lý của ngành gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan chủ trì Chương trình) tổng hợp vào Kế hoạch chung của Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, thẩm tra, thẩm định, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới các cấp thuộc ngành quản lý.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung liên quan đến ngành gửi về Cơ quan chủ trì Chương trình để tổng hợp.

- Có trách nhiệm lồng ghép các Chương trình mục tiêu, dự án của ngành với cùng chung mục tiêu hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tích cực tham mưu cho UBND tỉnh về chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể gắn với thực hiện hoàn thành tiêu chí tổ chức sản xuất trong bộ tiêu chí nông thôn mới. Hướng dẫn củng cố các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Thực hiện tốt công tác tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng phương án, sản xuất kinh doanh và xây dựng mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp.

6. Cục Thống kê tỉnh

Hướng dẫn phương pháp thu thập, tính thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn, phục vụ đánh giá, thẩm tra, thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh

Chủ trì, đề xuất, tham mưu khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" hàng năm và giai đoạn 2021-2025.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn đến năm 2025 và kế hoạch hàng năm, bám sát định hướng chủ trương của tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên ở cấp cơ sở và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành quan liên quan tổng hợp chung.

- Trên cơ sở chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ và nguồn vốn ngân sách hàng năm được UBND tỉnh giao, UBND cấp huyện triển khai giao chỉ tiêu phấn đấu nhiệm vụ cụ thể cho các xã thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng theo quy định.

- Chỉ đạo và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã để phù hợp với kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện. Chỉ đạo và phân công các phòng ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ các xã triển khai xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo và tổ chức lòng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện xây dựng nông thôn mới tương ứng với mục tiêu, chỉ tiêu giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác ưu tiên tập trung cho các xã phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

9. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và kế hoạch hàng năm. Trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, đảm bảo lộ trình thực hiện 19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới cấp xã và Bộ tiêu chí cấp thôn, bản trên địa bàn.

- Huy động nguồn lực từ người dân, các tổ chức, cá nhân kết hợp nguồn kinh phí từ ngân sách để thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch được phê duyệt.

- Chủ động, tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện công khai dân chủ về các nội dung, kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện.

- Quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được giao.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Điện Biên: Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn cân đối nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện Chương trình.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo, các đối tượng chính sách xã hội được vay vốn sản xuất kinh doanh nhằm tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống góp phần an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ngành chức năng tăng cường giám sát, phản biện; tuyên truyền, vận động, khích lệ đến các tổ chức, hội viên và nhân dân hưởng ứng chung sức, đồng lòng tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương. Duy trì và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn

kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn cơ sở thực hiện tốt việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong quá trình xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, thôn đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo thực chất, khách quan.

13. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường tuyên truyền phục vụ yêu cầu của chương trình. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ cho chương trình; tăng số lượng các tin, bài, phóng sự về xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh và yêu cầu các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương các CTMTQG (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng ĐPNTM TW;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(LVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

Biểu số 01

20



**DỰ KIẾN SỐ XÃ ĐẠT CHỈ TIÊU TIÊU CHÍ ĐẾN HẾT NĂM 2025 - CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(kèm theo Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	MỤC TIÊU	Thực hiện đến hết năm	Mục tiêu đến hết năm	Chia cho các năm				Ghi chú
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	0	3				3	TP Điện Biên Phủ, TX Mường Lay, huyện Điện Biên
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	12,80	15,46	13,75	14,40	15,05	15,46	
3	Thu nhập bình quân (Tr.đ/người/năm)	20,5	26,60	22,00	23,50	25,00	26,60	
4	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	42,0	22,00	37,00	32,00	27,00	22,00	
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	58,9	≥ 65					
6	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	87,3	92,65	88,7	90,0	91,3	92,7	
	- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	11,0	20,00					
7	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã							
7.1	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	0	1			1		Thanh Hưng
7.2	Xã nông thôn mới nâng cao	0	9	1	2	3	3	Thanh Hưng, Noong Hẹt, Pom Lót, Thanh Chăn, Lay Nura, Thanh Minh, Mường Phăng, Nà Táu, Nà Nhạn
7.3	Xã nông thôn mới							
	- Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	21	32	22	26	29	32	
	- Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí	27	44	31	33	35	44	
	- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí	39	39	40	42	44	39	
	- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí	28	0	21	14	7	0	
7.4	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí							
	- Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch	115	115					

TT	MỤC TIÊU	Thực hiện đến hết năm	Mục tiêu đến hết năm	Chia cho các năm				Ghi chú
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	- Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông	62	89					
	- Số xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai	111	115					
	- Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện	50	86					
	- Số xã đạt tiêu chí số 5 trường học	65	100					
	- Số xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa	74	97					
	- Số xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	106	112					
	- Số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông	103	112					
	- Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư	56	75					
	- Số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập	24	35					
	- Số xã đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều	23	33					
	- Số xã đạt tiêu chí số 12 về lao động	115	115					
	- Số xã đạt tiêu chí số 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	75	91					
	- Số xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo	74	97					
	- Số xã đạt tiêu chí số 15 về y tế	83	103					
	- Số xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa	85	104					
	- Số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm	69	83					
	- Số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	76	106					
	- Số xã đạt tiêu chí 19 về quốc phòng và an ninh	106	110					
8	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo thôn, bản	83	650					
	- Số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu (có QE)	36	142	20	30	30	26	
	- Số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (có QĐ côn	47	508	100	120	120	121	

22

Biểu số 2:

BIỂU CHI TIẾT TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo da chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện năm 2025	Kết quả bình quân/xã	
2	Xã Na Sang	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17		
3	Xã Sa Lông	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	19		
4	Xã Huổi Lèng	1	1	1	1	1		1	1	1			1		1	1	1		1	1	14		
5	Xã Mường Tùng	1	1	1	1	1		1	1				1	1	1	1	1	1	1	1	15		
6	Xã Hùa Ngài	1	1	1	0	1	1	1	1	1			1		1	1	1	1	1	1	15		
7	Xã Sá Tồng	1		1	0		1	1	1				1			1	1		1	1	10		
8	Xã Pa Ham	1	1	1	0	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	16		
9	Xã Nậm Nèn	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17		
10	Xã Huổi Mi	1		1	0			1	1				1		1	1	0	1	1	1	10		
11	Xã Ma Thị Hồ	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17		
III	Huyện Tủa Chùa	11	9	11	5	8	11	11	11	2	1	1	11	5	4	11	11	1	11	11	146	13,27	
1	Mường Bang	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19		
2	Xá Nhè	1	1	1	0	1	1	1	1				1	1	0	1	1			1	1	13	
3	Mường Đun	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	0	1	1	1	16	
4	Tủa Thàng	1	1	1	1	1	1	1	1	0			1	1	1	1	1			1	1	15	
5	Sín Phình	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1	1			1	1	13	
6	Trung Thu	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	1	1	1	1	1			1	1	13	
7	Tả Phìn	1	1	1	0	1	1	1	1				1			1	1			1	1	12	
8	Tả Sin Thàng	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1	1	0	1	1	11		
9	Sín Chải	1	1	1	0	0	1	1	1				1			1	1			1	1	11	
10	Lao Xá Phình	1	0	1	0	1	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1	1	0	1	1	11		
11	Huổi Só	1	0	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1	1	0	1	1	12		
IV	Huyện Mường Án	9	9	9	8	9	6	6	9	3	3	3	9	9	7	9	5	5	9	9	136	15,1	
1	Áng Cang	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19		
2	Áng Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19		
3	Áng Tờ	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1	1	1	1	0	1	1	1	15		

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo da chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện năm 2025	Kết quả bình quân/xã	
4	Năm Lịch	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1	1	0	1	1	0	1	1	1	12	
5	Mường Lạn	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16	
6	Xuân Lao	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1	1	0	1	0	0	1	1	1	11	
7	Búng Lao	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
8	Mường Đăng	1	1	1	1	1	0	1	1	0	0	0	1	1	1	1	1	0	0	1	1	13	
9	Ngôi Cây	1	1	1	0	1	1	0	1	0	0	0	1	1	1	1	0	0	1	1	1	12	
V	Huyện Nậm Pồ	15	8	15	9	13	15	15	15	8	2	2	15	6	10	13	9	15	10	15	210	14,0	
1	Xã Sí Pa Phìn	1	1	1	1	1	1	1	1	1				1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
2	Xã Phìn Hồ	1	1	1	1	1	1	1	1					1		1	1	1	1	1	1	1	15
3	Xã Chà Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
4	Xã Chà Cang	1	1	1	1	1	1	1	1	1				1	1	1	1	1	1	1	1	18	
5	Xã Chà Tờ	1			1	0	1	1	1	1				1		1	1		1	1	1	13	
6	Xã Nậm Khăn	1			1	0	1	1	1	1				1			1	1	1	1	1	13	
7	Xã Pa Tân	1	1	1	0	1	1	1	1	1				1			1		1		1	12	
8	Xã Na Cô Sa	1			1	1	1	1	1					1	1	1	1	1	1		1	14	
9	Xã Nậm Nhứt	1			1	0		1	1	1				1		1	1		1		1	10	
10	Xã Nà Khoa	1			1	1	1	1	1					1		1	1	1	1	1	1	14	
11	Xã Nậm Tin	1			1	0	1	1	1					1			1		1	1	1	11	
12	Xã Nậm Chua	1			1	0		1	1	1				1		1			1	1	1	10	
13	Xã Nà Hỷ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
14	Xã Vàng Đán	1	1	1	1	1	1	1	1	1				1	1		1	1	1		1	15	
15	Xã Nà Bùng	1	1	1	1	1	1	1	1					1					1		1	11	
VI	Huyện Mường Nhé	11	7	11	8	6	3	11	8	4	3	1	11	8	8	7	11	5	11	11	145	13,18	
1	Xã Sín Thầu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
2	Xã Sen Thượng	1			1	1		1	1	1	1			1		1	1		1		1	15	
3	Xã Leng Su Sin	1	1	1	1	1	1	1	1	1				1	1	1		1	1	1	1	16	

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo da chiểu	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	Kết quả thực hiện năm 2025	Kết quả bình quân/xã	
3	Xã Nà Sáy	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
4	Xã Mường Khong	1	0	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1	1	1	1	1	0	1	1	1	14	
5	Xã Mường Thìn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
6	Xã Quài Tở	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
7	Xã Tòa Tình	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16	
8	Xã Tênh Phông	1	1	1	0	1	1	1	1	0	0	0	1	0	1	0	1	1	1	1	1	13	
9	Xã Quài Cang	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
10	Xã Quài Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
11	Xã Pú Nhung	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	1	1	1	1	1	16	
12	Xã Rang Đông	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	1	0	1	1	1	15	
13	Xã Phình Sáng	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1	1	1	0	1	0	1	1	1	14	
14	Xã Ta Ma	1	1	1	1	1	0	1	1	1	0	0	1	0	1	1	1	0	1	1	1	14	
15	Xã Mùn Chung	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	1	1	1	1	1	16	
16	Xã Nà Tòng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
17	Xã Mường Mùn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
18	Xã Pú Xi	1	0	1	0	1	0	1	1	0	0	0	1	1	1	0	1	0	1	1	1	11	
IX	Tp. Điện Biên Phủ	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	95	19
1	Xã Thanh Minh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
2	Mường Phảng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
3	Pá Khoang	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
4	Nà Táu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
5	Nà Nhạn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
X	Thị xã Mường Lay	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
1	Xã Lay Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
	Tổng số xã/tiêu chí	115	89	115	86	100	97	112	112	75	35	33	115	91	97	103	104	83	106	110	1.778	15,46	

Biểu số 3:

DANH SÁCH THÔN BẢN ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI VÀ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên huyện	Tổng số thôn bản (không tính phường, thị trấn)	Thực hiện đến hết năm 2021		Đăng ký chỉ tiêu của các huyện đến năm 2025			Dự kiến chỉ tiêu giao cho các huyện đến năm 2025		
			Số thôn bản đạt chuẩn NTM	Số thôn bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Tổng cộng	Thôn, bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Thôn, bản đạt chuẩn NTM	Dự kiến tăng số bản đạt chuẩn NTM và NTM kiểu mẫu so với đăng ký của các huyện	Thôn, bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Thôn, bản đạt chuẩn NTM
1	Huyện Điện Biên	275	12	35	147	110	37	181	144	37
2	Huyện Điện Biên Đông	193	0	0	69	0	69	100	2	98
3	Huyện Mường Chà	99	10	0	16	0	16	50	2	48
4	Huyện Nậm Pồ	121	20	1	66	1	65	66	1	65
5	Huyện Mường Nhé	114	0	0	41	11	30	41	11	30
6	Huyện Mường Áng	108	0	0	22	10	12	55	2	53
7	Huyện Tuần Giáo	162	5	0	17	0	17	80	3	77
8	Huyện Tủa Chùa	103	0	0	32	0	32	40	2	38
9	Tp. Điện Biên Phủ	78	0	0	32	6	26	32	5	27
10	Tx. Mường Lay	16	0	0	5	4	1	5	4	1
	Tổng	1269	47	36	447	142	305	650	176	474